

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 4 - 2022

“V/v tranh chấp Ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Sơn Hùng

Bà Trương Thị Thu Thủy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:***  
Bà Lê Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 72/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2022; giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1989; nơi cư trú: số 555, tổ 16, ấp MT, xã MP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Có đơn xin vắng mặt.

***Bị đơn:*** Bà Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1998; nơi cư trú: số 555, tổ 16, ấp MT, xã MP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên lạc: khóm VQ, thị trấn VTT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 01 năm 2022 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Nguyễn Chí H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà T kết hôn năm 2014, hôn nhân do tự quen biết, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang vào năm 2017. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Nhưng dần về sau thường xuyên cự cãi, do bất đồng quan điểm, vợ chồng sống ly

thân vào khoảng tháng 01/2020, khi bé nhỏ vừa 4,5 tháng tuổi. Nay nhận thấy tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được tình cảm của ông với bà T nên ông yêu cầu ly hôn với bà Thúy.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Như Ng, sinh ngày 15/12/2014, Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 05/10/2019. Hiện cháu Ng đang sống cùng bà T, cháu Ch do ông nuôi dưỡng. Ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Ch, giao cháu Ng cho bà T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Theo quy định của pháp luật.

*- Bị đơn bà Đỗ Thị Thanh T đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng bà không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của bà.*

***Tại phiên tòa:***

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, cho ông H ly hôn với bà T. Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Như Ng, sinh ngày 15/12/2014, Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 05/10/2019. Giao cháu Ch cho ông H được tiếp tục nuôi dưỡng, cháu Ng do bà T tiếp tục nuôi dưỡng. Ông bà không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: ông H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà T, địa chỉ cư trú của bà T thuộc huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: ông Nguyễn Chí H và bà Đỗ Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng ông H có đơn xin vắng mặt, bà T thì vắng mặt không có lý do chính đáng tại phiên tòa lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung giải quyết vụ án:**

[2.1] Ông H và bà T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 10/01/2017 tại Ủy ban nhân dân xã MP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên được pháp luật Việt Nam công nhận hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Nay cuộc sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn nên ông H yêu cầu được ly hôn với bà T.

[2.2] Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T để bà thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn tuy nhiên cho đến nay bà T vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như bà tự từ bỏ quyền lợi của bản thân.

[2.3] Qua xác minh thì địa phương xác định về tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn cụ thể giữa ông bà thì địa phương không rõ chỉ cung cấp hiện bà T và ông H không còn chung sống với nhau. Bà T có đăng ký hộ khẩu tại: số 555, tổ 16, ấp MT, xã MP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và hiện đang sinh sống tại nhà cha mẹ ruột của bà tại khóm VQ, thị trấn VTT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

[2.4] Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cũng như chia sẻ, hỗ trợ nhau trong cuộc sống nhưng trên thực tế giữa ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, không còn sự thăm nom, chăm sóc lẫn nhau và không còn chung sống cùng nhau. Nay ông H yêu cầu ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn và ông từ chối việc Tòa án tiếp tục hòa giải cũng như xin vắng mặt khi xét xử cho thấy sự cương quyết trong việc yêu cầu ly hôn, phía bà T thì trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho ông bà hàn gắn lại với nhau nhưng bà T vắng mặt cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đến Tòa án, điều này chứng tỏ bà T không có thiện chí muốn hàn gắn đoàn tụ gia đình, không quan tâm đến yêu cầu ly hôn của ông H. Ông bà đã ly thân một thời gian nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng, không hoà giải được mâu thuẫn. Như vậy cho thấy cuộc sống chung của ông bà không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do đó yêu cầu ly hôn của ông H với bà T là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Như Ng, sinh ngày 15/12/2014, Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 05/10/2019, hiện cháu Ng đang sống cùng bà T, cháu Ch thì do ông H nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông H đồng ý giao cháu Ng cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ch và ông bà không cấp dưỡng nuôi con. Bà T không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi con chung cũng như không đến Tòa án tham gia hòa giải nên không ghi nhận được ý kiến của bà T về việc nuôi con. Tòa án có ra thông báo yêu cầu bà T đưa cháu Ng đến Tòa án để ghi nhận ý kiến của cháu, tuy nhiên bà T không thực hiện, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các yếu tố khác nhằm đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung để giải quyết vấn đề người trực tiếp nuôi con. Xét thấy, hiện cháu Ng đang sống cùng bà T và ông H cũng đồng ý giao cháu Ng cho bà T nuôi dưỡng, ông thì tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ch để đảm bảo việc ổn định trong

cuộc sống sinh hoạt, học tập cho con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung là cháu Ng cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng, ông H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ch. Ông bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.6] Ông bà và các thành viên gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.7] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: ông H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà T không phải chịu án phí sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Chí H.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Chí H ly hôn với bà Đỗ Thị Thanh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 10, cấp ngày 10 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã MP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Chí H và bà Đỗ Thị Thanh T không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Như Ng, sinh ngày 15/12/2014, Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 05/10/2019, hiện cháu Ng đang sống cùng bà T, cháu Ch thì do ông H đang nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Ng cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Ch cho ông H được tiếp tục nuôi dưỡng. Ông bà không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông H, bà T và các thành viên gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Chí H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003516 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú. Bà Đỗ Thị Thanh T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Ông Nguyễn Chí H và bà Đỗ Thị Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh AG;
- VKSND H.Châu Phú;
- Chi cục THADS H.Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cẩm Hương**